

CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
Hoà bình - Độc lập – Dân chủ -Thống nhất -Thịnh vượng

CÔNG TY TNHH CAO SU ĐẮKLĂK
DAKLAORUCO

Số: 12/Qđ-CT

Pakse, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUY ĐỊNH
Về quản lý phát triển cơ sở hạ tầng, hoạt động vận tải
và lâm sinh liên quan đến môi trường và các loài quý hiếm, nguy cấp

- Căn cứ Luật Lâm nghiệp (sửa đổi) năm 2019, Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) năm 2013;
- Căn cứ Bộ Tiêu chuẩn Quản lý rừng bền vững FSC-STD-LAO-01-2020;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật-Sản xuất Công ty và Ban FSC Công ty.

MỤC I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định việc quản lý phát triển cơ sở hạ tầng, các hoạt động giao thông vận tải để bảo vệ tài nguyên nước, tài nguyên đất, các loài quý hiếm và bị đe dọa, sinh cảnh, các hệ sinh thái và các giá trị cảnh quan.

Điều 2. Quy định này áp dụng trong phạm vi quản lý rừng của Công ty.

MỤC II
QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG VẬN XUẤT, VẬN CHUYỂN

Điều 3. Cơ sở hạ tầng trong giao thông phục vụ cho hoạt động quản lý rừng bao gồm đường vận xuất và đường vận chuyển.

1. Đường vận xuất bao gồm:

a) Đường vận xuất chính là đường để đưa lâm sản từ nơi khai thác gỗ, khai thác gỗ đến một nơi tập trung (được gọi điểm giao nhận gỗ hoặc bãi giao gỗ). Đường vận xuất chính được đánh dấu trên bản đồ cũng như trên hiện trường.

b) Đường vận xuất phụ là đường vận xuất không cần phải đánh dấu trên bản đồ, nhưng phải đánh dấu trên hiện trường trước khi kéo gỗ ra đường vận xuất chính. Chiều dài tối đa của đường vận xuất phụ là 20m.

2. Đường vận chuyển là đường đưa lâm sản từ điểm giao nhận gỗ hoặc từ bãi giao gỗ đến nhà máy hoặc nơi tiêu thụ gỗ.

Điều 4. Việc thiết kế, thi công nâng cấp và bảo dưỡng các tuyến đường vận chuyển lâm sản trong phạm vi quản lý của Công ty thực hiện theo quy định của nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

Điều 5. Mở mới, nâng cấp đường vận xuất và vận chuyên

1. Hệ thống đường vận chuyên của Công ty đã hoàn chỉnh, các lô rừng đều có đường bao, địa hình trong khu vực tương đối bằng phẳng nên Công ty không mở thêm tuyến đường vận chuyên, không mở đường vận xuất.

2. Tuỳ thuộc vào điều kiện kinh tế, quy mô và cường độ kinh doanh của Công ty và vào thời điểm phù hợp Công ty sẽ nâng cấp các tuyến đường vận chuyên trong phạm vi quản lý của Công ty.

3. Khi mở đường vận xuất, vận chuyên phải tránh khu vực hành lang bảo vệ ven suối và khu kết nối đa dạng sinh học;

4. Không làm cản trở dòng chảy và ứ đọng nguồn nước khi mở mới, sửa chữa đường vận xuất, vận chuyên;

Điều 6. Bảo dưỡng và sửa chữa đường

1. Chăm sóc bảo dưỡng đường: thường xuyên làm khô ráo mặt đường, nền đường, đảm bảo đường êm, thuận không có nước ứ đọng trên mặt đường.

2. Sửa chữa đường: bồi đắp những nơi mặt đường bị sụt, lún, ổ gà; nạo vét khơi thông cống, rãnh, dòng chảy, sửa chữa đường ngầm, đường tràn, cầu cống bị hư hỏng.

3. Giám sát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa đường.

MỤC III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI

Điều 7. Quản lý sử dụng đường

Không sử dụng xe quá khổ, chở vượt trọng tải chạy trên đường vận chuyên.

Điều 8. Quản lý hàng hoá lâm sản và phương tiện vận chuyên

1. Nghiêm cấm vận chuyên vật tư, hàng hoá bị cấm theo quy định của Nhà nước.

2. Nghiêm cấm việc vận chuyên lâm sản trái phép, các loài động vật, thực vật rừng đặc biệt là các loại nguy cấp, quý hiếm, bị đe dọa.

3. Khi vận chuyên lâm sản, phương tiện vận chuyên phải có đầy đủ tài liệu quy định trong hồ sơ vận chuyên. Lái xe phải có chứng chỉ hành nghề.

4. Xử lý sự cố tràn dầu

a. Trên phương tiện vận chuyên phải có các vật tư xử lý sự cố tràn dầu;

b. Người lái xe, phụ xe phải có kiến thức xử lý khi có sự cố tràn dầu xảy ra;

c. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả khi sự cố tràn dầu xảy ra.

5. Biện pháp giảm thiểu sự xuống cấp của gỗ/mủ do việc lưu gỗ, mủ tại rừng.

a. Gỗ, mủ ngay sau khai thác đều được đưa ra khỏi rừng hoặc chuyển đến nơi chế biến/tiêu thụ.

b. Trường hợp mủ nếu chưa vận chuyển ra khỏi rừng phải có các biện pháp xử lý không để mủ giảm cấp (chống đông mủ bằng Amoniac) hoặc đánh đông mủ tại rừng (ở điểm giao nhận mủ).

c. Trường hợp gỗ nếu chưa vận chuyển ngay ra khỏi rừng phải để tập trung, xếp thành đống theo từng chủng loại và phải để ở nơi bằng phẳng, cao ráo, không có mạch nước ngầm, địa chất ổn định không bị xói lở, bồi lấp.

MỤC IV

QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM SINH

Điều 9. Quản lý gieo ươm

1. Quản lý hoá chất

a. Hạn chế và có kế hoạch giảm thiểu sử dụng phân vô cơ trong gieo ươm, ưu tiên sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh;

b. Giám sát để không sử dụng các loại hoá chất cấm trong phòng trừ sâu bệnh;

c. Thực hiện nghiêm chỉnh việc ghi chép, lưu giữ các số liệu xuất, nhập, sử dụng các loại vật tư phân bón, thuốc trừ sâu và nhật ký gieo ươm;

2. Quản lý vệ sinh môi trường

a. Đảm bảo vườn ươm giữ được vệ sinh công nghiệp; thực hiện đúng quy định về thu gom, phân loại, xử lý rác thải, không được để lưu rác thải lâu ngày trong vườn ươm;

b. Xây dựng và duy trì hệ thống cấp nước và thoát nước an toàn;

c. Thực hiện nghiêm nguyên tắc 4 đúng khi phun thuốc phòng trừ sâu bệnh “đúng thuốc, đúng nồng độ và liều lượng, đúng lúc, đúng cách”.

Điều 10. Quản lý trồng và chăm sóc rừng

1. Thực hiện trồng và chăm sóc rừng theo đúng quy trình. Không sử dụng các loài biến đổi gen và các loài ngoại lai xâm hại.

2. Kiểm soát việc xử lý thực bì: không đốt toàn diện, thực hiện đốt có kiểm soát.

3. Giảm thiểu sử dụng phân vô cơ trong trồng và chăm sóc rừng; sử dụng các chất có tác dụng làm tăng hiệu suất sử dụng của phân bón.

4. Không trồng rừng ở hành lang bảo vệ ven suối và khu kết nối đa dạng sinh học. Đảm bảo giữ tối thiểu tỷ lệ 10% diện tích rừng được khoanh nuôi, phục hồi rừng tự nhiên.

5. Thu gom, phân loại, xử lý rác thải trong quá trình trồng rừng và chăm sóc rừng theo quy định của Công ty.

Điều 11. Quản lý bảo vệ rừng

1. Không sử dụng các tác nhân kiểm soát sinh học trong bảo vệ rừng. Phát hiện sớm và diệt trừ kịp thời các loài ngoại lai xâm hại.

2. Nghiêm cấm các hành vi khai thác, săn bắn, bắt, bẫy các loài động, thực vật rừng nhất là các loài nguy cấp, quý hiếm. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc, kịp thời các hành vi khai thác, săn bắn, bắt, bẫy các loài động, thực vật rừng trái phép.

3. Theo dõi chặt chẽ thiên tai có thể xảy ra trong khu vực (lũ, gió xoáy, lốc, hạn hán, cháy rừng, sâu bệnh hại) để có giải pháp giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Thực hiện quy định phòng chống dịch sâu bệnh hại tổng hợp của Công ty; quán triệt và thực hiện phương châm trong phòng trừ sâu bệnh hại “Phòng là chính, trừ kịp thời, toàn diện, tổng hợp và triệt để”.

MỤC V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Các phòng ban chức năng, các nông trường và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty có trách nhiệm thực hiện quy định này.

Điều 13. Các nông trường có trách nhiệm thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy định quản lý phát triển cơ sở hạ tầng, hoạt động vận tải và lâm sinh liên quan đến môi trường và các loài quý hiếm, nguy cấp trong phạm vi quản lý của đơn vị.

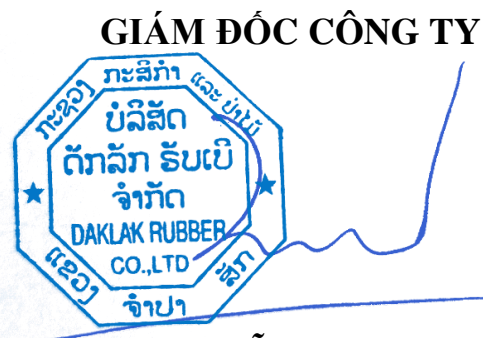
Điều 14. Trưởng phòng Kỹ thuật-Sản xuất Công ty có trách nhiệm tổng hợp và định kỳ báo cáo lãnh đạo Công ty tình hình thực hiện Quy định quản lý phát triển cơ sở hạ tầng, hoạt động vận tải và lâm sinh liên quan đến môi trường và các loài quý hiếm, nguy cấp vào các tháng 6 và tháng 12 hàng năm.

Điều 15: Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có yêu cầu sửa đổi, bổ sung quy định trên đây, tập thể, cá nhân báo cáo lãnh đạo Công ty xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban GDCT;
- Phòng ban Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, Ban FSC.



Nguyễn Đức Hạnh